

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐƠN DƯƠNG

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đơn Dương, ngày 22 tháng 10 năm 2019

Số 983-CV/HU

Về việc xây dựng báo cáo tự kiểm tra, rà soát
các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và việc thực hiện
các kiến nghị Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân huyện,
- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy,
- Thanh tra huyện;
- Công an huyện,
- Tòa án nhân dân huyện,
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện.

Thực hiện Công văn số 986-CV/BNCTU ngày 22/10/2019 của Ban Nội chính Tỉnh ủy về việc tự kiểm tra, rà soát các cuộc thanh tra kinh tế xã hội và việc thực hiện các kiến nghị Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước và Công văn số 171-CV/HU ngày 04/7/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thực hiện kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu:

1. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức tự kiểm tra, rà soát; xây dựng báo cáo kết quả tự kiểm tra, rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và việc thực hiện các kiến nghị của Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước trên địa bàn huyện trong năm 2019, gửi về Thường trực Huyện ủy **trước ngày 05 tháng 11 năm 2019**.

2. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy xây dựng báo cáo tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kiến nghị thanh tra kinh tế - xã hội và việc thực hiện các kiến nghị của Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước trên địa bàn huyện trong năm 2019, gửi về Văn Phòng Huyện ủy **trước ngày 05 tháng 11 năm 2019**.

3. Các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tự kiểm tra, rà soát; xây dựng báo cáo kết quả tự kiểm tra, rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và việc thực hiện các kiến nghị của Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước theo phạm vi quản lý, gửi về Thanh tra huyện và Văn phòng Huyện ủy **trước ngày 31 tháng 10 năm 2019**.

4. Văn phòng Huyện ủy, trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị tham mưu cho Ban Thường vụ xây dựng báo cáo chung của huyện, hoàn thành **trước ngày 10 tháng 11 năm 2019** để báo cáo Ban Nội chính, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo đúng quy định.

- Thời điểm lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/01/2019 đến 31/10/2019 (kể cả các cuộc thanh tra trước năm 2019 nhưng chưa xử lý dứt điểm).

(Gửi kèm theo Đề cương báo cáo)

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Trương Văn Bình



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả tự rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội

(kèm theo Công văn số 983-CV/HU ngày 22/10/2019 của BTV Huyện ủy)

I. Tình hình chung

Khái quát tình hình, đặc điểm có liên quan đến việc triển khai công tác thanh tra và thực hiện các kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý đối với các kết luận thanh tra về kinh tế - xã hội tại cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương.

II. Kết quả rà soát

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền

1.1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với công tác thanh tra; việc ban hành chương trình, kế hoạch thanh tra và văn bản chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện kết luận, kiến nghị được nêu trong kết luận thanh tra về kinh tế - xã hội (số lượng văn bản/ số vụ việc).

1.2. Việc phân công, theo dõi, đôn đốc, tự kiểm tra, rà soát (số cuộc/đơn vị, kết quả).

2. Kết quả thanh tra về kinh tế - xã hội, xử lý các kết luận, kiến nghị, quyết định của cấp có thẩm quyền

2.1. Tổng số các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội? Trong đó:

- Số cuộc triển khai trong kỳ báo cáo (cuộc/đơn vị); số cuộc từ kỳ trước chuyển sang (cuộc/đơn vị).

- Số cuộc thanh tra theo kế hoạch (cuộc/đơn vị); số cuộc thanh tra đột xuất (cuộc/đơn vị).

- Số cuộc thanh tra đã kết thúc (cuộc), số Kết luận thanh tra đã ban hành (Kết luận).

2.2. Tổng số sai phạm được phát hiện và kiến nghị của Đoàn thanh tra:

- Số sai phạm được Đoàn thanh tra phát hiện:

+ Sai phạm về kinh tế (triệu đồng); Sai phạm về đất đai (m²); Sai phạm khác.

+ Số đơn vị sai phạm (đơn vị); số người sai phạm (người).

- Kiến nghị của Đoàn thanh tra:

+ Tổng số kiến nghị xử lý của đoàn thanh tra (kiến nghị).

+ Kiến nghị xử lý trách nhiệm về kinh tế: thu hồi tiền (triệu đồng), xử lý khác về kinh tế (triệu đồng hoặc m²).

+ Kiến nghị xử lý hành chính: xử lý kỷ luật (vụ/người); kiểm điểm rút kinh nghiệm (vụ/tổ chức, cá nhân).

+ Kiến nghị chuyển cơ quan điều tra (vụ/người).

+ Kiến nghị khác.

- Số kiến nghị đã thực hiện.
- Số kiến nghị chưa thực hiện (nêu rõ kiến nghị chưa được thực hiện, lý do).

2.3. Kết luận thanh tra đối với các sai phạm đã được Đoàn thanh tra phát hiện và kiến nghị:

- Kết luận sai phạm:
 - + Kết luận sai phạm về kinh tế (triệu đồng), sai phạm về đất đai (m²), sai phạm khác.
 - + Kết luận số đơn vị sai phạm (đơn vị), số người sai phạm (người).
- Kiến nghị xử lý trong Kết luận thanh tra:
 - + Tổng số kiến nghị trong Kết luận thanh tra (kiến nghị).
 - + Kiến nghị xử lý trách nhiệm về kinh tế: thu hồi tiền (triệu đồng), xử lý khác về kinh tế (triệu đồng hoặc m²).
 - + Kiến nghị xử lý hành chính: xử lý kỷ luật (vụ/người); kiểm điểm rút kinh nghiệm (vụ/tổ chức, cá nhân).
 - + Kiến nghị chuyển cơ quan điều tra (vụ/người).
 - + Kiến nghị khác.
- Số sai phạm, kiến nghị theo báo cáo của Đoàn thanh tra không được chấp nhận, chưa được kết luận (nêu rõ nội dung từng vụ việc và kiến nghị của đoàn thanh tra không được chấp nhận, chưa được kết luận, lý do chưa kết luận).

- Số kết luận đã thực hiện.
- Số kết luận chưa thực hiện (nêu rõ kết luận chưa thực hiện, lý do).

2.4. Quyết định, chỉ đạo xử lý của cơ quan và người có thẩm quyền đối với kiến nghị, yêu cầu xử lý trong các Kết luận thanh tra:

- Số văn bản do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành chỉ đạo xử lý các Kết luận thanh tra.
- Số Quyết định hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành đối với kiến nghị xử lý trong các Kết luận thanh tra:
 - + Quyết định xử lý kỷ luật (vụ/người).
 - + Quyết định xử phạt tiền (vụ/số tiền).
- Quyết định chuyển cơ quan điều tra (vụ/người).
- Số quyết định xử lý khác.

- Các kiến nghị, yêu cầu xử lý trong các Kết luận thanh tra không được chấp nhận, chưa được cơ quan và người có thẩm quyền ra quyết định xử lý (nêu rõ nội dung từng vụ việc và các đề nghị, kiến nghị, yêu cầu xử lý trong các Kết luận thanh tra không được chấp nhận, chưa được ra quyết định xử lý, lý do chưa ra quyết định xử lý).

- Số quyết định đã thực hiện.
- Số quyết định chưa thực hiện (nêu rõ quyết định chưa thực hiện, lý do).

2.5. Kết quả thực hiện các kiến nghị của Đoàn thanh tra, Kết luận thanh tra, văn bản chỉ đạo, quyết định xử lý về thanh tra của cơ quan, người có thẩm quyền:

- Kết quả thực hiện kiến nghị xử lý về kinh tế:
 - + Số đã thu hồi/số phải thu hồi (tiền, đất đai, tài sản khác), số chưa thu hồi/số phải thu hồi (lý do)
 - + Số tiền đã nộp phạt/số tiền phải nộp phạt, số tiền chưa nộp phạt/số tiền phải nộp phạt (lý do).
 - + Xử lý khác về kinh tế (giảm từ quyết toán; loại khỏi giá trị thanh toán...).
- Kết quả thực hiện kiến nghị xử lý hành chính:
 - + Số vụ/người đã bị xử lý kỷ luật (vụ/người); hình thức xử lý cụ thể về đảng, chính quyền.
 - + Số vụ/tập thể, người đã được kiểm điểm rút kinh nghiệm.
 - + Số quyết định xử lý hành chính chưa thực hiện (báo cáo rõ nội dung từng vụ việc và quyết định xử lý hành chính chưa thực hiện, lý do chưa thực hiện?).
- Kết quả thực hiện kiến nghị xử lý hình sự:
 - + Số vụ/bị can đã khởi tố, số vụ/đối tượng chưa khởi tố (lý do), số vụ/đối tượng không khởi tố (Lý do).
 - + Số vụ/ đối tượng chuyển cơ quan điều tra khác đề điều tra theo thẩm quyền.
 - + Số vụ/đối tượng chuyển lại cơ quan thanh tra (Lý do).
 - + Số vụ/đối tượng chưa chuyển cơ quan điều tra (Lý do).
- Xử lý khác (nếu có).

3. Kết quả thực hiện các kiến nghị của thanh tra các cấp, các ngành, của Kiểm toán Nhà nước

- Số kiến nghị/số kết luận của thanh tra các cấp, các ngành, của Kiểm toán Nhà nước đối với địa phương, cơ quan, đơn vị.
- Số kiến nghị đã thực hiện/số phải thực hiện.
- Số kiến nghị chưa thực hiện/số phải thực hiện (Nêu cụ thể kiến nghị và lý do chưa thực hiện dứt điểm).

III. Nhận xét, đánh giá công tác thanh tra và xử lý về thanh tra đối với các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội

1. Mặt làm được

2. Hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân.

IV. Kiến nghị, đề xuất

Thông qua công tác tự rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội, kiến nghị đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý các vụ việc sai phạm có dấu hiệu tham nhũng như:

- Về cơ chế chính sách;
- Về quản lý, điều hành;
- Về tổ chức thực hiện;
- Về theo dõi, đôn đốc, kiểm tra;
- Kiến nghị chuyển bao nhiêu vụ (đối tượng có dấu hiệu của tội phạm tham nhũng và tội phạm khác đến cơ quan điều tra qua kết quả tự rà soát);
- V.V....